TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST Ngày: 19-12-2017 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phượng

Ông Nguyễn Thế Phương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Ma Quang Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị S, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Trương Anh T, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị S trình bày***:

Bà S và ông Trương Anh T tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà S chung sống với nhau hạnh phúc được 01 năm, đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T ham chơi, đam mê cờ bạc, không lo lắng làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình suy sụp. Bà S đã nhiều lần khuyên nhủ ông T thay đổi nhưng ông T không nghe và sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Từ ngày 25/12/2016, vợ chồng bà S đã sống ly thân cho đến nay.

Nay, bà S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà S được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà S, ông T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Bị đơn ông Trương Anh T***: (vắng mặt)

- ***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền; trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Soa, tuyên xử cho bà Soa được ly hôn với ông Tân; về tài sản chung, nợ chung bà Soa không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Lê Thị S cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ tranh chấp về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Trương Anh T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị S và ông Trương Anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2010 và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định. Do đó, hôn nhân của bà S và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà S chung sống với nhau hạnh phúc được 01 năm, đến năm 2011 thì mới xảy ra mâu thuẫn. Theo bà S trình bày, nguyên nhân

mâu thuẫn là do lỗi của ông T. Mặc dù, đây chỉ là lời khai của một phía và không có sự xác nhận của ông T nhưng điều đó cũng thể hiện trong cuộc sống chung giữa bà S và ông T đã có những mâu thuẫn nhất định.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T vẫn không có ý kiến, đồng thời cũng không đến tham gia các buổi hòa giải tại Tòa án. Điều đó thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của mình.

Xét, việc vợ chồng bà S đã sống ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà S, ông T đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà S, cho bà S và ông T được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà S xác nhận không có; ông T vắng mặt và không có ý kiến về phần con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu giải quyết; ông T vắng mặt và không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị S và ông Trương Anh T được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004680 ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Như vậy, bà S đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa